

Số: 68/BC-VHXXH

Điện Biên, ngày 11 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo nghị quyết Quy định cụ thể một số nội dung thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XV; ngày 10/7/2023, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tổ chức họp để thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định cụ thể một số nội dung thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trên cơ sở Tờ trình số 2806/TTr-UBND, ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh, ý kiến tham gia tại phiên họp thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh nội dung thẩm tra cụ thể như sau:

1. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết

- Hồ sơ dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định và được thực hiện đầy đủ các bước theo quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- UBND tỉnh trình hồ sơ dự thảo nghị quyết gửi đến Ban của HĐND thẩm tra chưa kịp thời theo quy định tại khoản 2, Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tại Thông báo số 102/TB-HĐND, ngày 08/6/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về nội dung, thời gian và phân công chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ Mười một, HĐND tỉnh khóa XV nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Sự cần thiết, phù hợp của dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh Điện Biên khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã ban hành Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 quy định quy định mức hỗ trợ và các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy trên

địa bàn tỉnh Điện Biên trên cơ sở quy định của Thông tư số 117/2017/TT-BTC, ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và Thông tư số 124/2018/TT-BTC, ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

Tuy nhiên, ngày 05/10/2022 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 62/2022/TT-BTC Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thay thế các Thông số 117/2017/TT-BTC và Thông tư số 124/2018/TT-BTC, do đó UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định cụ thể một số nội dung thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên thay thế Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 là cần thiết.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định cụ thể một số nội dung thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên là đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh được quy định tại khoản 3, Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; điểm a, khoản 11, Điều 5; khoản 2, Điều 6; khoản 2, 3, 4 Điều 7; khoản 3 Điều 8 của Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính.

3. Sự phù hợp nội dung của dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

- Nội dung của dự thảo nghị quyết phù hợp và đúng với quy định của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính. Các nội dung quy định trong dự thảo nghị quyết đảm bảo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Việc ban hành nghị quyết đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương tại Thông báo số 822-TB/TU, ngày 06/7/2023 về chủ trương đề UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 một số nội dung tại kỳ họp thứ Mười một.

4. Nội dung quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết

(1). Nội dung tán thành, thống nhất

- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như dự thảo Nghị quyết kèm theo tờ trình số 2860/TTr-

UBND, ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh và đề nghị UBND tỉnh:

+ Về phần căn cứ: Đề nghị bổ sung căn cứ Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nội dung quy định kèm theo dự thảo nghị quyết:

+ Đối với nội dung quy định mức hỗ trợ đưa người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú; Các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; Mức chi hỗ trợ thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy, theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

UBND tỉnh trình nhóm các nội dung nêu trên căn cứ vào quy định của Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính, các quy định pháp luật liên quan và điều kiện thực tiễn của tỉnh đề xuất nội dung và các mức chi hỗ trợ, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh nhất trí với nội dung trình của UBND tỉnh.

+ Đối với nội dung, mức chi hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập (Điều 5):

Tại khoản 1: Ban nhất trí mức hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường. Tuy nhiên Ban đề nghị bỏ nội dung quy định chi tiết tại điểm a, b khoản 1 để phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹. Đề nghị UBND tỉnh thực hiện dẫn chiếu nội dung quy định tại điểm a, b khoản 1 cụ thể như sau: “a) Chi phí cai nghiện ma túy: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC; b) Chi thuốc chữa bệnh thông thường: Thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC.

Tại khoản 2: UBND tỉnh trình bổ sung 06 đối tượng người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ gồm: Thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; người thuộc hộ nghèo với 04 nội dung và mức hỗ trợ cụ thể bằng mức quy định của Thông tư số 62/2022/TT-BTC áp dụng cho người cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện công lập là phù hợp với khả năng, điều kiện của tỉnh. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh nhất trí với nhóm đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ nêu trên của UBND tỉnh trình kỳ họp. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế và nắm tình hình, Ban đề xuất với HĐND tỉnh xem xét, bổ sung thêm đối tượng cai nghiện được hỗ trợ là hộ cận nghèo và bổ sung điều kiện về hỗ trợ đối

¹ “2. Văn bản QPPL..., không quy định lại nội dung đã được quy định trong văn bản QPPL khác.”

với nhóm người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập không quá 01 lần tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập tránh trường hợp lạm dụng chính sách và sửa lại như sau: “2. Người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập là Thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; người thuộc hộ nghèo, **hộ cận nghèo** được hỗ trợ không quá một lần (từ lần thứ 2 trở đi thực hiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC) như sau:”

- Về định mức hỗ trợ tiền ăn quy định tại khoản 2, 3 Điều 5: Ban đề nghị không sử dụng từ “không quá” trong cụm từ: “Ngày lễ, Tết dương lịch.... người nghiện được ăn thêm **không quá...**” và thay thế từ “không quá” là từ “**bằng**” để thực hiện thống nhất.

- Nguồn kinh phí thực hiện, Ban nhất trí như đề nghị của UBND tỉnh.

- Về dự thảo nghị quyết: Tại Điều 3, Ban đề nghị chỉnh sửa: “Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức hỗ trợ và các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành”.

Trên cơ sở giải trình của UBND tỉnh tại phiên họp thẩm tra của Ban ngày 10/7/2023, UBND tỉnh đã thống nhất, tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo nghị quyết như nội dung thẩm tra của Ban, Ban Văn hóa - Xã hội nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết.

(2). Nội dung còn có ý kiến khác nhau: Không.

5. Hình thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng cơ bản đảm bảo các yêu cầu về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra dự thảo nghị quyết Quy định cụ thể một số nội dung thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Quang Lâm